

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: **TRAN THI THOM**

Ngày thực hiện/ Date: **05/06/2023**

Số tài khoản/Account number: **0071001675152**

Chi nhánh thực hiện/ Branch: **VCB TAN BINH-PGD LY THUONG KIET**

Loại tài khoản/Type of Account: **Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account**

Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản/ Number of Joint account holder (nếu có):

Địa chỉ/ Address: **12/14/18 KP 7 DUONG 49 HIEP BINH CHANH Q.THU DUC KHLE 432.**

203 LE VAN SY P13 Q3 HCM

CMND/CCCD/Hộ chiếu số **019178011295**

ID/Citizen ID/PP No:

CIF: **766268**

Loại tiền/Currency: **VND**

Từ/ From: **01/06/2022**

Đến/ To: **30/11/2022**

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: **49.287.308**

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	03/06/2022 5071.75251	7.200.000		42.087.308	MBVCB.2082895596.077143.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 102871811399 NGO THI HA BAC (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
2	04/06/2022 9914.92209	11.000		42.076.308	THU PHI DỊCH VỤ SMSBANKING THANG 05/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
3	05/06/2022 5071.89270	3.000.000		39.076.308	MBVCB.2089030528.027986.TRAN THI THOM chuyen tien thit heo.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31345259 NGUYEN HUU HOANG (ACB) A Chau
4	06/06/2022 5078.42194	675.000		38.401.308	MBVCB.2092668326.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0181002239178 NGO THI PHUONG THAO
5	07/06/2022 5071.32075	500.000		37.901.308	MBVCB.2094896692.020007.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 060244137639 TRUONG DANG HOANG PHUONG (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
6	07/06/2022 5071.99913	3.000.000		34.901.308	MBVCB.2095918830.032564.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0102600787 DINH THI THAO VI (DONG A BANK) Dong A
7	07/06/2022 5071.21496	350.000		34.551.308	MBVCB.2096415235.074698.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG (VIET CAPITAL BANK) Ban Viet
8	08/06/2022 5071.73316	230.000		34.321.308	MBVCB.2099759188.073990.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 104871465876 NGUYEN VAN LONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
9	12/06/2022 5078.47010	3.665.627		30.655.681	MBVCB.2113015676.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1021995646 CT TNHH MTV SAIGON CO.OP NHIEU LOC
10	12/06/2022 5078.54631	465.200		30.190.481	MBVCB.2113042378.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1021995646 CT TNHH MTV SAIGON CO.OP NHIEU LOC
11	13/06/2022 5090.65222	201.649		29.988.832	AB.MKH : PE04000250126.06/2022;ST:201649;KH: AC/22E;S:0001486;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
12	13/06/2022 5071.50251	1.500.000		28.488.832	MBVCB.2115514227.020249.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1200108897007 VU THI SON TRAM (MB) Quan Doi
13	13/06/2022 5017.51946		500.000	28.988.832	527847.130622.122000.DAO THI THUY NGAN tra tien sua
14	13/06/2022 5071.31112	313.000		28.675.832	MBVCB.2117474373.087067.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 14010000698210 NGUYEN HUU HIEP (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
15	13/06/2022 5071.33672	160.000		28.515.832	MBVCB.2117480311.089952.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG (VIET CAPITAL BANK) Ban Viet

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16	15/06/2022 5071.7708	500.000		28.015.832	MBVCB.2122115772.055633.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 102873387846 DINH THI THU HOAI (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
17	15/06/2022 5074.60933	256.000		27.759.832	MBVCB.2123933931.QR Pay.Thanh toan cho 444400027600011znm4m3 0302229082 tu tai khoan 0071001675152
18	15/06/2022 5071.61685	100.000		27.659.832	MBVCB.2124568970.035775.TRAN THI THOM ck coc banh kem sn sushi.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0104453253 LAM THI XUAN THINH (DONG A BANK) Dong A
19	16/06/2022 5071.1955	530.000		27.129.832	MBVCB.2126842723.068648.TRAN THI THOM chuyen tien banh gibal.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 18113507 NGUYEN BA HOANG (ACB) A Chau
20	17/06/2022 5074.90132	975.000		26.154.832	MBVCB.2131737154.QR Pay.Thanh toan cho 2131737154 0314673013 tu tai khoan 0071001675152
21	17/06/2022 5074.95775	3.859.000		22.295.832	MBVCB.2131951194.VCBQR.CODE.IN. PAYOO.0305458683. So hoa don QR356328. So tien 3,859,000 VND
22	18/06/2022 5071.2772	1.000.000		21.295.832	MBVCB.2134261995.061129.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1607967896789 NGUYEN THI NGOC AI (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
23	18/06/2022 5078.91534	1.696.293		19.599.539	MBVCB.2134469391.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0081001285826 DO NGOC OANH
24	19/06/2022 5071.42271	185.000		19.414.539	MBVCB.2137119400.006225.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 016287096 PHAN MINH TAN (VIB) Quoc te
25	20/06/2022 5074.49905	1.140.000		18.274.539	MBVCB.2139443444.QR Pay.Thanh toan cho 95416126 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
26	20/06/2022 5017.85351		21.000.000	39.274.539	630393.200622.170853.L4-40-12b FT22171896510190
27	21/06/2022 5074.1349	570.000		38.704.539	MBVCB.2142765533.QR Pay.Thanh toan cho 95532553 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
28	22/06/2022 5074.63912	1.596.000		37.108.539	MBVCB.2146499234.QR Pay.Thanh toan cho 192466801 0107631488 tu tai khoan 0071001675152

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29	24/06/2022 5071.36470	4.000.000		33.108.539	MBVCB.2154013475.014563. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 78707869 NGUYEN MINH PHUC (ACB) A Chau
30	24/06/2022 5071.83422	350.000		32.758.539	MBVCB.2154117705.066413. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19027350400040 TRAN THI ANH VAN TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
31	24/06/2022 5071.94050	300.000		32.458.539	MBVCB.2154142153.078163. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 14010001620030 TANG CHI KIET (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
32	24/06/2022 5078.31669	2.220.000		30.238.539	MBVCB.2154632910. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0371000481958 NGUYEN PHUONG HONG
33	25/06/2022 5078.7761	10.000.000		20.238.539	MBVCB.2156109159. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9999585858 DANG XUAN NGOC
34	25/06/2022 5071.32256	200.000		20.038.539	MBVCB.2156750864.004466. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG (VIET CAPITAL BANK) Ban Viet
35	25/06/2022 5071.44286	325.000		19.713.539	MBVCB.2158813176.095781. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
36	25/06/2022 9704.0008861263		3.287	19.716.826	INTEREST PAYMENT
37	27/06/2022 5017.76963		21.000.000	40.716.826	407340.270622.205842.L4-40-12b FT22179003931480
38	27/06/2022 5071.5349	21.000.000		19.716.826	MBVCB.2164866842.004974. TRAN THI THOM ck coc moi gioi L4-4012B.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19029352819025 VU THUY MAI HAN TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
39	28/06/2022 5074.34790	3.097.000		16.619.826	MBVCB.2166155382.QR Pay.Thanh toan cho 96437225 0100107518 tu tai khoan 0071001675152

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
40	28/06/2022 5071.49677	180.000		16.439.826	MBVCB.2167943991.081320. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
41	28/06/2022 5071.99052	2.000.000		14.439.826	MBVCB.2168058257.035262. TRAN THI THOM chuyen tien thit .CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31345259 NGUYEN HUU HOANG (ACB) A Chau
42	28/06/2022 5078.83154		20.000.000	34.439.826	MBVCB.2168061233. DANG XUAN NGOC chuyen tien. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi 0071001675152 TRAN THI THOM
43	28/06/2022 5078.83765	10.000.000		24.439.826	MBVCB.2168063344. TRAN THI THOM chuyen tien dk nhan hieu. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0021001546956 HOANG SY LAM
44	01/07/2022 5078.75579	3.000.000		21.439.826	MBVCB.2175723221. TRAN THI THOM chuyen tien dkth logo. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0021001546956 HOANG SY LAM
45	02/07/2022 5071.81432	8.628.000		12.811.826	MBVCB.2179917651.023155. TRAN THI THOM chuyen tien vang. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 39010001168889 CTY TNHH VANG BAC DA QUY QUY TUNG (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
46	02/07/2022 5071.80395	600.000		12.211.826	MBVCB.2180132150.031040. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19035005141019 TRAN TU ANH TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
47	02/07/2022 5078.24176	2.250.000		9.961.826	MBVCB.2181105537. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0421000499554 TRAN QUANG HUY
48	03/07/2022 5071.91058	610.000		9.351.826	MBVCB.2183030622.062032. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 871987888 NGUYEN DINH HUNG (VIB) Quoc te
49	04/07/2022 5009.17780		30.000.000	39.351.826	SHGD: 10000361. DD: 220704. BO: DANG XUAN SANH. Remark: [2200000019552148] CHO CON DAU
50	04/07/2022 5071.26397	480.000		38.871.826	MBVCB.2185786635.009779. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG (VIET CAPITAL BANK) Ban Viet

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
51	07/07/2022 5009.64156		10.000.000	48.871.826	SHGD:10000226.DD:220707.BO:DANG XUAN SANH.Remark: [2200000019641995]CHUYEN TIEN CHO CON TRAI
52	07/07/2022 5071.59566	50.000		48.821.826	MBVCB.2196113535.088232.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
53	07/07/2022 5017.80084		49.500.000	98.321.826	557664.070722.203447.CDD CK CTY NGOC THOM
54	08/07/2022 5078.3471	70.000.000		28.321.826	MBVCB.2199097300.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
55	09/07/2022 9914.92778	11.000		28.310.826	THU PHI DỊCH VỤ SMSBANKING THANG 06/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
56	11/07/2022 5071.89342	65.350		28.245.476	MBVCB.2210029946.076315.Sgpmc979 1172022.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 113002907799 CONG TY CO PHAN DUOC PHAM PHARMACITY (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
57	11/07/2022 5071.95899	588.150		27.657.326	MBVCB.2210043701.083588.Sgpmc979 1172022.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 113002907799 CONG TY CO PHAN DUOC PHAM PHARMACITY (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
58	11/07/2022 5017.97802		120.000.000	147.657.326	295970.110722.163953.PHAN THI BICH HANH chuyen tien
59	11/07/2022 5071.77125	10.000.000		137.657.326	MBVCB.2212323898.063147.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 99996268888 NGUYEN THU HANG (ACB) A Chau
60	12/07/2022 5090.58022	146.794		137.510.532	AB.MKH : PE04000250126.07/2022;ST:146794;KH: K22TGD;S:52058;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
61	12/07/2022 5078.85691		50.000.000	187.510.532	MBVCB.2215462230.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
62	12/07/2022 5071.18403	164.000.000		23.510.532	MBVCB.2215478708.048527. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 171939999999 DUONG THI THU HOA (VPBANK) Viet Nam Thinh Vuong
63	13/07/2022 5071.9869	500.000		23.010.532	MBVCB.2217862153.055316. Ck ngay cong thu sau tuan nay va tuan sau. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG (VIET CAPITAL BANK) Ban Viet
64	13/07/2022 5071.87562	716.000		22.294.532	MBVCB.2218716160.070609. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 4804205248952 HO THI TUYET HANG (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
65	13/07/2022 5071.80362	10.000.000		12.294.532	MBVCB.2219822993.012809. TRAN THI THOM tam ung hh. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 060171525007 TRAN KY TAM (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
66	13/07/2022 5078.16859		10.000.000	22.294.532	MBVCB.2219878525. chi hang tra em Thom. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi 0071001675152 TRAN THI THOM
67	14/07/2022 5078.80071	5.000.000		17.294.532	MBVCB.2221549408. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0331000401038 NGUYEN BAO THACH
68	14/07/2022 5071.95693	400.000		16.894.532	MBVCB.2222770717.032503. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 081704070004818 DUONG VIET HOANG (HD BANK) Phat trien TP.HCM
69	15/07/2022 5071.58005	330.000		16.564.532	MBVCB.2226038409.068640. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
70	25/07/2022 9701.0008861263		2.299	16.566.831	INTEREST PAYMENT
71	01/08/2022 5078.95580	675.000		15.891.831	MBVCB.2288115961. TRAN THI THOM chuyen tien gao. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0181002239178 NGO THI PHUONG THAO

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
72	01/08/2022 5071.21347	180.000		15.711.831	MBVCB.2288424727.033593.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
73	02/08/2022 5017.16465		19.500.000	35.211.831	757890.020822.105903.cdd thanh toan sua Pauls
74	02/08/2022 5078.16234	1.230.000		33.981.831	MBVCB.2291674539.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0421000499554 TRAN QUANG HUY
75	02/08/2022 5071.70703	2.000.000		31.981.831	MBVCB.2291769381.018701.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31345259 NGUYEN HUU HOANG (ACB) A Chau
76	03/08/2022 5071.8309	3.960.000		28.021.831	MBVCB.2294085202.050535.TRAN THI THOM chuyen tien ca bo.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 2682687979 NGUYEN THI HIEN (MB) Quan Doi
77	04/08/2022 5071.40783	400.000		27.621.831	MBVCB.2297674079.034390.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 081704070004818 DUONG VIET HOANG (HD BANK) Phat trien TP.HCM
78	05/08/2022 5009.777		26.918.100	54.539.931	SHGD:17329521.DD:220805.BO:CTY CP PT GD QT DONG DUONG.Remark:TRUONG TAY UC (43NT) HOAN PHI NH 2021 - 2022 CHO HS DANG TRAN MINH KHOI BP180278
79	06/08/2022 9914.71535	11.000		54.528.931	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 07/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
80	10/08/2022 5078.40758		250.000.000	304.528.931	MBVCB.2318594121.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
81	12/08/2022 5090.67171	7.249		304.521.682	AB.MKH : PE04000250126.08/2022;ST:7249;KH:K 22TGD;S:229594;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
82	12/08/2022 5078.1684	50.000.000		254.521.682	MBVCB.2327146281.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0491000155966 NGUYEN HONG HAI

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
83	12/08/2022 5078.2778	50.000.000		204.521.682	MBVCB.2327149983.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9702327979 NGUYEN MANH TUAN
84	12/08/2022 5071.5337	12.500.000		192.021.682	MBVCB.2327537483.048615.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0933937666 NGUYEN DINH QUYEN (TPBANK) Tien phong
85	12/08/2022 5071.70183	39.743.740		152.277.942	MBVCB.2327679642.018948.1200.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19027355251061 CNCTCP.V.BAC DQ PHU NHUAN-CN PNJ HN TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
86	12/08/2022 5078.56924		23.200.000	175.477.942	MBVCB.2329037410.Mario thom.CT tu 0531002623652 DANG HONG HANH toi0071001675152 TRAN THI THOM
87	13/08/2022 5017.77404		33.000.000	208.477.942	901282.130822.095724.CDD thanh toan sua Pauls
88	18/08/2022 5071.43428	1.200.000		207.277.942	MBVCB.2352782967.051598.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 060279914719 PHAM VAN BIEN (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
89	19/08/2022 5305.62843	6.300.000		200.977.942	EcomCard.Time: 20220819. 201707. Card: 970436..014. DV: CTCP THUONG MAI VA DỊCH VỤ TRUC TUYEN ONEPAY. TranID: 227900948
90	20/08/2022 5071.35991	1.406.000		199.571.942	MBVCB.2360469667.081311.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 104869356524 NGUYEN THI THANH NGOC (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
91	21/08/2022 5074.54663	2.153.249		197.418.693	MBVCB.2363376367.QR Pay.Thanh toan cho R0000003.03NL35635017 53922020 tu tai khoan 0071001675152
92	21/08/2022 5074.56419	106.000		197.312.693	MBVCB.2363446978.QR Pay.Thanh toan cho 220821154247702 0306182043 tu tai khoan 0071001675152
93	22/08/2022 5071.50455	1.400.000		195.912.693	MBVCB.2365377721.073929.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 060265393619 NGUYEN VAN LAM (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
94	24/08/2022 5078.58635	3.000.000		192.912.693	MBVCB.2373092267.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0811000033985 NGUYEN VAN HUY

12/08/2022 10:41:11

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
95	24/08/2022 5078.16508	5.510.000		187.402.693	MBVCB.2374973597.TRAN THI THOM ck vali kos.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0371000482145 PHAM MINH NHAT
96	25/08/2022 5078.58350	1.480.000		185.922.693	MBVCB.2378035627.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0371003762407 NGUYEN THI MINH PHUONG
97	25/08/2022 9702.0008861263		10.146	185.932.839	INTEREST PAYMENT
98	31/08/2022 5078.3338	1.765.000		184.167.839	MBVCB.2397251911.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0421000499554 TRAN QUANG HUY
99	31/08/2022 5071.8965	450.000		183.717.839	MBVCB.2398132701.157133.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
100	04/09/2022 5017.68006		1.700.000	185.417.839	503138.040922.183823.VCB;0071001675152;HOANG THI THUY chuyen khoan
101	04/09/2022 5017.79696		2.000.000	187.417.839	638926.040922.184404.DAO THI THUY NGAN chuyen tien
102	05/09/2022 5017.99328		1.627.000	189.044.839	365922.050922.095146.PHUONG HA CK -050922-09:51:19 365922
103	07/09/2022 5017.96427		21.000.000	210.044.839	366837.070922.085425.L4-40-12b FT22250005245334
104	07/09/2022 5017.34568		1.837.000	211.881.839	314104.070922.114214.Giang chuyen khoan tien di Cao Bang FT22250417268795
105	10/09/2022 9914.11885	11.000		211.870.839	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 08/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
106	12/09/2022 5090.25288	14.498		211.856.341	AB.MKH : PE04000250126.09/2022;ST:14498;KH: K22TGD;S:407586;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
107	16/09/2022 5078.21961	2.000.000		209.856.341	MBVCB.2460028563.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
108	16/09/2022 5078.23114	1.000.000		208.856.341	MBVCB.2460032496.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0441000809414 DANG XUAN NGOC

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
109	16/09/2022 5078.31898	1.000		208.855.341	MBVCB.2460068592.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
110	16/09/2022 5078.32458	1.000		208.854.341	MBVCB.2460070974.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0441000809414 DANG XUAN NGOC
111	16/09/2022 5078.33095	1.000		208.853.341	MBVCB.2460074093.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
112	16/09/2022 5078.34108	200.000.000		8.853.341	MBVCB.2460077815.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
113	17/09/2022 5078.88456		200.000.000	208.853.341	MBVCB.2463509953.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
114	18/09/2022 5071.52507	12.617.000		196.236.341	MBVCB.2466217748.609002.UT- dang tran ngoc han 2016.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 18010000719885 CTY CP QUOC TE ANH VAN HOI VIET MY (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
115	20/09/2022 5078.84553	3.000.000		193.236.341	MBVCB.2473581458.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9962211809 VU THI HUYEN TRANG
116	20/09/2022 5071.22380	180.000		193.056.341	MBVCB.2475091239.684106.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
117	24/09/2022 5071.65999	30.000.000		163.056.341	MBVCB.2491509395.192960.TRAN THI THOM ck cho Giang.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19032262666999 VU THI THU GIANG TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
118	25/09/2022 9701.0008861263		16.077	163.072.418	INTEREST PAYMENT
119	27/09/2022 5078.73073	100.000.000		63.072.418	MBVCB.2500558488.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
120	27/09/2022 5017.70241		21.000.000	84.072.418	309251.270922.163002.Tram chuyen14-40-12b FT22270790642104

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
121	27/09/2022 5071.27440	1.160.000		82.912.418	MBVCB.2502358706.020435. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19032262666999 VU THI THU GIANG TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
122	01/10/2022 5212.60537		2.000.000	84.912.418	972866.011022.095959. DAO THI THUY NGAN chuyen tien my pham
123	02/10/2022 5216.73468		20.410.000	105.322.418	679910.021022.082451. CDD CK CTY NGOC THOM
124	02/10/2022 5071.47318	165.000		105.157.418	MBVCB.2518479723.032431. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
125	02/10/2022 5078.87837	1.300.000		103.857.418	MBVCB.2520209225. TRAN THI THOM chuyen tien hoc MK SHI. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0421000499554 TRAN QUANG HUY
126	04/10/2022 5078.87089	103.000.000		857.418	MBVCB.2528543699. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
127	04/10/2022 5078.93295		100.000.000	100.857.418	MBVCB.2528571303. DANG XUAN NGOC chuyen tien. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
128	07/10/2022 5078.20617	5.000.000		95.857.418	MBVCB.2538191353. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071001243071 HO THANH DAT
129	07/10/2022 5078.78507	405.000		95.452.418	MBVCB.2539277505. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0181002239178 NGO THI PHUONG THAO
130	08/10/2022 5078.88643	10.000.000		85.452.418	MBVCB.2542266574. TRAN THI THOM ck . CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0491000155966 NGUYEN HONG HAI
131	09/10/2022 5071.78922	80.000.000		5.452.418	MBVCB.2545768347.040589. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 101567281 TRAN THI THOM (VPBANK) Viet Nam Thinh Vuong
132	09/10/2022 5071.70521	810.000		4.642.418	MBVCB.2545937618.038375. TRAN THI THOM chuyen tien hoa. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1515131333 PHAM THI THUY TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
133	10/10/2022 5071.75430	500.000		4.142.418	MBVCB.2552711694.030648.QR S169449M.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9990000668888 DIEU PHUC LTD (MB) Quan Doi
134	10/10/2022 5078.93146	798.000		3.344.418	MBVCB.2552918918.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071001207134 NGUYEN NGOC DAN THUY
135	11/10/2022 5071.45422	325.000		3.019.418	MBVCB.2555810332.072123.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI (ACB) A Chau
136	11/10/2022 5.194	237.600		2.781.818	THU PHI SAO KE 72TRANG
137	12/10/2022 5009.69466		500.000.000	502.781.818	SHGD:10007864.DD:221012.BO:NGUYE N HUONG TRANG.Remark: Trang chuyen
138	12/10/2022 5090.84241	3.624		502.778.194	AB.MKH : PE04000250126.10/2022;ST:3624;KH:K 22TGD;S:585583;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
139	12/10/2022 5071.43597	82.000		502.696.194	MBVCB.2561954764.062070.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0392370600 DO VAN SON (VPBANK) Viet Nam Thinh Vuong
140	13/10/2022 5217.10246		50.000.000	552.696.194	372892.131022.210212.Chau Dim
141	15/10/2022 9914.39247	11.000		552.685.194	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 09/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
142	15/10/2022 5071.93645	1.000.000		551.685.194	MBVCB.2573338186.041372.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi V3ETC20A12293 VETC NGUYEN THE BINH (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
143	15/10/2022 5078.53600	300.000.000		251.685.194	MBVCB.2573364979.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
144	18/10/2022 5078.69622		33.990.000	285.675.194	MBVCB.2584345711.Qua som 20/10.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
145	19/10/2022 5078.66841	260.000		285.415.194	MBVCB.2588971475.TRAN THI THOM chuyen tien gao.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0371003762407 NGUYEN THI MINH PHUONG
146	19/10/2022 5219.8753		19.500.000	304.915.194	691121.191022.123843.CDD CK CTY NGOC THOM DH NG1010
147	19/10/2022 5074.74180	37.524.000		267.391.194	MBVCB.2592139136.QR Pay.Thanh toan cho 12869.4716d9242dc249d1ac8e936cefa8e 79d 0316172372 tu tai khoan 0071001675152
148	22/10/2022 5078.74008	1.000.000		266.391.194	MBVCB.2603737757.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
149	22/10/2022 5078.74786	1.000.000		265.391.194	MBVCB.2603747000.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
150	22/10/2022 5078.69410	1.000.000		264.391.194	MBVCB.2605244348.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
151	22/10/2022 5078.70255	500.000		263.891.194	MBVCB.2605249080.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
152	24/10/2022 5071.29590	515.000		263.376.194	MBVCB.2610978627.072425.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
153	25/10/2022 9701.0008861263		15.580	263.391.774	INTEREST PAYMENT
154	27/10/2022 5216.57784		16.500.000	279.891.774	563860.271022.105957.CDD CK CTY NGOC THOM
155	27/10/2022 5078.35831	10.000.000		269.891.774	MBVCB.2623910786.TRAN THI THOM chuyen tien phi luat su.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9702327979 NGUYEN MANH TUAN
156	29/10/2022 5071.43707	1.746.000		268.145.774	MBVCB.2633183142.081416.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19022584240010 PHAM THI BICH LAI Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
157	31/10/2022 5017.39339		6.900.000	275.045.774	768972.311022.095050.CDD CK CTY NGOC THOM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
158	03/11/2022 5220.76230		21.000.000	296.045.774	198502.031122.150256.Tram chuyenl4-4012b FT22307761790380
159	05/11/2022 9914.71472	11.000		296.034.774	THU PHI DỊCH VỤ SMSBANKING THANG 10/2022. SỐ TIỀN 11000 VND. SDT: 0917823679
160	05/11/2022 5074.70154	75.000		295.959.774	MBVCB.2661314422.QR Pay.Thanh toan cho 444400007500011znm815 0302229082 tu tai khoan 0071001675152
161	13/11/2022 5074.35599	187.000		295.772.774	MBVCB.2696607598.QR Pay.Thanh toan cho 444400018700011znm8t- 0302229082 tu tai khoan 0071001675152
162	18/11/2022 5078.68681	80.000		295.692.774	MBVCB.2717942380.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071004431306 PHAM THI NHU UYEN
163	19/11/2022 5074.67709	1.086.000		294.606.774	MBVCB.2721264474.QR Pay.Thanh toan cho 2721264474 0311770883 tu tai khoan 0071001675152
164	20/11/2022 5071.72057	150.000		294.456.774	MBVCB.2725281292.095771.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 56110001015723 NGUYEN HUU TRI Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
165	20/11/2022 5071.93897	264.000		294.192.774	MBVCB.2725336837.039915.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 5404205402585 K' VU Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
166	20/11/2022 5071.43592	350.000		293.842.774	MBVCB.2725398741.071970.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 6633336699999 PHAN NGOC VANG Ngan hang Quan Doi (MB)
167	21/11/2022 5071.78725	290.000.000		3.842.774	MBVCB.2730322962.075796.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 107822999998 NONG THI DIEP Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
168	21/11/2022 5078.87453		40.000.000	43.842.774	MBVCB.2731302596.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM

432
 ANH
 THU
 AM
 ANH
 HO D
 G KI
 HO

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
169	21/11/2022 5071.97143	10.000.000		33.842.774	MBVCB.2731348556.074676. TRAN THI THOM chuyen tien nhung huoc. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19031486710016 NGUYEN VIET THAI Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
170	22/11/2022 5071.55438	70.000		33.772.774	MBVCB.2735297293.047638. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
171	23/11/2022 5071.97277	5.500.000		28.272.774	MBVCB.2740093890.057460. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 5050155515555 NGUYEN THANH HOANG Ngan hang Quan Doi (MB)
172	25/11/2022 5071.26240	1.400.000		26.872.774	MBVCB.2748925635.040637. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 100004101919 DO THI THANH THUY Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
173	25/11/2022 5071.40255	119.000		26.753.774	MBVCB.2749289874.070382. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0917291995 NGUYEN TRA MY Ngan hang Quan Doi (MB)
174	25/11/2022 5071.94224	1.500.000		25.253.774	MBVCB.2749407017.049354. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19034602503014 NGUYEN THI DUNG Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
175	25/11/2022 5078.66176	950.000		24.303.774	MBVCB.2749580608. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0021000244745 NGUYEN ANH NGUYET
176	25/11/2022 9705.0008861263		21.575	24.325.349	INTEREST PAYMENT
177	27/11/2022 5074.23137	406.100		23.919.249	MBVCB.2757037238. QR Pay. Thanh toan cho 44440004261001 lzm97r 0302229082 tu tai khoan 0071001675152
178	28/11/2022 5071.42324	150.000		23.769.249	MBVCB.2761287308.084207. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
179	28/11/2022 5017.61911		290.000.000	313.769.249	447703.281122.200543. Con cam on Di a

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
180	29/11/2022 5071.33987	10.000.000		303.769.249	MBVCB.2764948288.097337.Tran Thom ung ho HDHTVN.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 46610007736666 HOI DONG HO TRAN VIET NAM Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
181	29/11/2022 5074.85155	1.140.000		302.629.249	MBVCB.2766610626.QR Pay.Thanh toan cho 120312588 0100107518 tu tai khoan 0071001675152

Tổng số: 1.780.809.123 2.034.151.064

Total
Số dư cuối kỳ: 302.629.249
Closing balance

Xác nhận của ngân hàng/
Bank's confirmation



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!

Lê Quốc Vương

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững trường lai.

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.



Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Date	Description	Debit	Credit	Balance
1901	Jan 1			
	Jan 2			
	Jan 3			
	Jan 4			
	Jan 5			
	Jan 6			
	Jan 7			
	Jan 8			
	Jan 9			
	Jan 10			
	Jan 11			
	Jan 12			
	Jan 13			
	Jan 14			
	Jan 15			
	Jan 16			
	Jan 17			
	Jan 18			
	Jan 19			
	Jan 20			
	Jan 21			
	Jan 22			
	Jan 23			
	Jan 24			
	Jan 25			
	Jan 26			
	Jan 27			
	Jan 28			
	Jan 29			
	Jan 30			
	Jan 31			
	Feb 1			
	Feb 2			
	Feb 3			
	Feb 4			
	Feb 5			
	Feb 6			
	Feb 7			
	Feb 8			
	Feb 9			
	Feb 10			
	Feb 11			
	Feb 12			
	Feb 13			
	Feb 14			
	Feb 15			
	Feb 16			
	Feb 17			
	Feb 18			
	Feb 19			
	Feb 20			
	Feb 21			
	Feb 22			
	Feb 23			
	Feb 24			
	Feb 25			
	Feb 26			
	Feb 27			
	Feb 28			
	Feb 29			
	Feb 30			
	Feb 31			
	Mar 1			
	Mar 2			
	Mar 3			
	Mar 4			
	Mar 5			
	Mar 6			
	Mar 7			
	Mar 8			
	Mar 9			
	Mar 10			
	Mar 11			
	Mar 12			
	Mar 13			
	Mar 14			
	Mar 15			
	Mar 16			
	Mar 17			
	Mar 18			
	Mar 19			
	Mar 20			
	Mar 21			
	Mar 22			
	Mar 23			
	Mar 24			
	Mar 25			
	Mar 26			
	Mar 27			
	Mar 28			
	Mar 29			
	Mar 30			
	Mar 31			
	Apr 1			
	Apr 2			
	Apr 3			
	Apr 4			
	Apr 5			
	Apr 6			
	Apr 7			
	Apr 8			
	Apr 9			
	Apr 10			
	Apr 11			
	Apr 12			
	Apr 13			
	Apr 14			
	Apr 15			
	Apr 16			
	Apr 17			
	Apr 18			
	Apr 19			
	Apr 20			
	Apr 21			
	Apr 22			
	Apr 23			
	Apr 24			
	Apr 25			
	Apr 26			
	Apr 27			
	Apr 28			
	Apr 29			
	Apr 30			
	Apr 31			
	May 1			
	May 2			
	May 3			
	May 4			
	May 5			
	May 6			
	May 7			
	May 8			
	May 9			
	May 10			
	May 11			
	May 12			
	May 13			
	May 14			
	May 15			
	May 16			
	May 17			
	May 18			
	May 19			
	May 20			
	May 21			
	May 22			
	May 23			
	May 24			
	May 25			
	May 26			
	May 27			
	May 28			
	May 29			
	May 30			
	May 31			
	Jun 1			
	Jun 2			
	Jun 3			
	Jun 4			
	Jun 5			
	Jun 6			
	Jun 7			
	Jun 8			
	Jun 9			
	Jun 10			
	Jun 11			
	Jun 12			
	Jun 13			
	Jun 14			
	Jun 15			
	Jun 16			
	Jun 17			
	Jun 18			
	Jun 19			
	Jun 20			
	Jun 21			
	Jun 22			
	Jun 23			
	Jun 24			
	Jun 25			
	Jun 26			
	Jun 27			
	Jun 28			
	Jun 29			
	Jun 30			
	Jun 31			
	Jul 1			
	Jul 2			
	Jul 3			
	Jul 4			
	Jul 5			
	Jul 6			
	Jul 7			
	Jul 8			
	Jul 9			
	Jul 10			
	Jul 11			
	Jul 12			
	Jul 13			
	Jul 14			
	Jul 15			
	Jul 16			
	Jul 17			
	Jul 18			
	Jul 19			
	Jul 20			
	Jul 21			
	Jul 22			
	Jul 23			
	Jul 24			
	Jul 25			
	Jul 26			
	Jul 27			
	Jul 28			
	Jul 29			
	Jul 30			
	Jul 31			
	Aug 1			
	Aug 2			
	Aug 3			
	Aug 4			
	Aug 5			
	Aug 6			
	Aug 7			
	Aug 8			
	Aug 9			
	Aug 10			
	Aug 11			
	Aug 12			
	Aug 13			
	Aug 14			
	Aug 15			
	Aug 16			
	Aug 17			
	Aug 18			
	Aug 19			
	Aug 20			
	Aug 21			
	Aug 22			
	Aug 23			
	Aug 24			
	Aug 25			
	Aug 26			
	Aug 27			
	Aug 28			
	Aug 29			
	Aug 30			
	Aug 31			
	Sep 1			
	Sep 2			
	Sep 3			
	Sep 4			
	Sep 5			
	Sep 6			
	Sep 7			
	Sep 8			
	Sep 9			
	Sep 10			
	Sep 11			
	Sep 12			
	Sep 13			
	Sep 14			
	Sep 15			
	Sep 16			
	Sep 17			
	Sep 18			
	Sep 19			
	Sep 20			
	Sep 21			
	Sep 22			
	Sep 23			
	Sep 24			
	Sep 25			
	Sep 26			
	Sep 27			
	Sep 28			
	Sep 29			
	Sep 30			
	Sep 31			
	Oct 1			
	Oct 2			
	Oct 3			
	Oct 4			
	Oct 5			
	Oct 6			
	Oct 7			
	Oct 8			
	Oct 9			
	Oct 10			
	Oct 11			
	Oct 12			
	Oct 13			
	Oct 14			
	Oct 15			
	Oct 16			
	Oct 17			
	Oct 18			
	Oct 19			
	Oct 20			
	Oct 21			
	Oct 22			
	Oct 23			
	Oct 24			
	Oct 25			
	Oct 26			
	Oct 27			
	Oct 28			
	Oct 29			
	Oct 30			
	Oct 31			
	Nov 1			
	Nov 2			
	Nov 3			
	Nov 4			
	Nov 5			
	Nov 6			
	Nov 7			
	Nov 8			
	Nov 9			
	Nov 10			
	Nov 11			
	Nov 12			
	Nov 13			
	Nov 14			
	Nov 15			
	Nov 16			
	Nov 17			
	Nov 18			
	Nov 19			
	Nov 20			
	Nov 21			
	Nov 22			